

Số: 320 /BC-UBND

Việt Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2015

## BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và sự điều hành của UBND huyện năm 2015; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2016**

### Phần thứ nhất

#### **Kết quả phát triển kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo điều hành của UBND huyện năm 2015**

Năm 2015, tình hình kinh tế trong nước có những chuyển biến tích cực, cũng là năm với nhiều sự kiện chính trị lớn diễn ra, được sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh; sự chỉ đạo tích cực của Huyện uỷ, sự linh hoạt trong điều hành của các cấp chính quyền, sự đồng thuận cao của MTTQ và các đoàn thể, sự nỗ lực cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nên kinh tế-xã hội của huyện đạt kết quả khá. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

#### **I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

##### **1. Chỉ tiêu kinh tế tổng hợp**

Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn 34.598 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 21% (trong đó ngoài KCN đạt 4.195,7 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 17,8%). Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng ước đạt 32.467,5 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 22,7% (trong đó: Ngoài KCN đạt 4.550 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 19,9%, vượt 4,9% kế hoạch); giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 1.418 tỷ đồng, tăng 46.738 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2014; tốc độ tăng trưởng đạt 8,3%, vượt 3,3% kế hoạch; giá trị sản xuất ngành dịch vụ ước đạt 713 tỷ, tăng 126 tỷ so với cùng kỳ năm 2014, tốc độ tăng trưởng đạt 21,5%, vượt 3,5% kế hoạch.

##### **2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn và KCN**

Tình hình sản xuất Công nghiệp trên địa bàn có dấu hiệu phục hồi, dòng vốn đăng ký đầu tư trên địa bàn tăng. Năm 2015, tổng số dự án được chấp thuận đầu tư trên địa bàn huyện 37 dự án với tổng mức đầu tư đạt khoảng 846,13 tỷ đồng; nâng tổng số dự án đầu tư trên địa bàn huyện lên 110 dự án. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn đến nay là 499 doanh nghiệp doanh nghiệp<sup>1</sup>, tạo công ăn việc làm cho trên 54.000 lao động, thu nhập bình quân khoảng 4,5 triệu đồng/người/1 tháng. Chỉ đạo làm tốt công tác khuyến công, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, chuyển đổi ngành nghề. Hiện trên địa bàn có 3.800 hộ sản xuất, tạo việc làm cho trên 8.500 lao động, thu nhập bình quân trên 3,5 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2015, toàn huyện cấp được 486 giấy đăng ký kinh doanh hộ cá thể, kinh doanh Hợp tác xã, nâng tổng số lên 2.520 hộ; chấp thuận đăng ký thành lập mới 01 HTX và giải thể 01 HTX<sup>2</sup>, đến nay toàn huyện có 89 HTX (62 HTX nông nghiệp; 27 HTX phi nông nghiệp), trong đó: 44/89 HTX còn hoạt động, 12 HTX đăng ký tham

<sup>1</sup> Trong khu công nghiệp là 152 doanh nghiệp, ngoài khu công nghiệp là 347 doanh nghiệp, Cục thuế quản lý 148 doanh nghiệp, chi cục thuế huyện quản lý 351 doanh nghiệp.

<sup>2</sup> Thành lập mới: HTX tộc thân, giải thể: HTX Việt Ý.

gia nghĩa vụ thuế, nhìn chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX thiếu ổn định, kém hiệu quả. Triển khai thực hiện 08 đề tài<sup>3</sup> và 01 dự án cấp Trung ương<sup>4</sup>, đến nay các đề tài, dự án, mô hình đang thực hiện đều đảm bảo tiến độ theo quy định. Tổ chức rà soát và đề nghị UBND tỉnh bổ sung vào quy hoạch mạng lưới chợ đối với chợ Bích Sơn, Hoàng Ninh, Quang Châu; chuyển đổi mô hình kinh doanh chợ Cầu Treo - Minh Đức, kêu gọi đầu tư mới 04 chợ: Hồng Thái, My Điền - Hoàng Ninh, Nénh, Minh Đức với tổng mức đầu tư: 120 tỷ đồng.

### 3. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hoá, tiếp tục đổi mới cơ cấu giống và mùa vụ, tăng cường đầu tư thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đưa các giống cây, con có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế. Năm 2015, năng suất lúa bình quân đạt 57,1 tạ/ha (tương đương năm 2014); tổng sản lượng thóc đạt 74.012 tấn tăng 1,4 % kế hoạch; giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp đạt 82 triệu đồng, tăng 1,7 triệu đồng so với năm 2014, tăng 0,6% so với chỉ tiêu giao 2015. Cụ thể như sau:

#### \* Về trồng trọt:

Tổng diện tích cây trồng thực hiện năm 2015: 17.491,9/17.325ha đạt 101% kế hoạch, trong đó: Cây lúa là 12.948,1ha, tăng 1,2% so với kế hoạch và giảm 124ha so với cùng kỳ năm 2014, cụ thể như sau: Vụ chiêm xuân: 8.106,9ha/7940ha đạt 102,1% so với KH, trong đó: Cây lúa 6548,1ha,/6.450 ha, tăng 2% so với kế hoạch, giảm 0,62% so với vụ chiêm xuân 2014. Vụ mùa: 7.185/7.185 ha, đạt 100%KH, trong đó: Cây lúa 6.400ha/6.350 đạt 100,8% so với kế hoạch<sup>5</sup>. Vụ Đông: Chủ yếu tập trung mở rộng diện tích cây chủ lực như: lạc, ngô, khoai lang, khoai tây,...; bước đầu thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng như: chuối, ổi, đu đủ,... và hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá<sup>6</sup>. Đến nay triển khai trồng cây màu vụ đông được 2.016,2/2.200 ha, đạt 91,7% kế hoạch<sup>7</sup>, ước thực hiện 2.200/2.200ha, đạt 100% kế hoạch.

\* Về chăn nuôi: UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng, các xã, thị trấn thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn nhất là đối với đàn gia cầm do nguy cơ bùng phát dịch bệnh cao, giá bán sản phẩm giảm, giá thức ăn tăng mạnh, sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ đã làm giảm số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, dẫn đến số lượng đàn gia súc, gia cầm giảm; kết quả thực hiện như sau: Toàn huyện hiện có 46 cơ sở chăn nuôi lợn trên 100 con và 40 cơ sở chăn nuôi gia cầm trên 1000 con. Tổng đàn lợn 130.000/127.000 con tăng 2,36% so với kế hoạch, đàn trâu 1.650/1.657 con đạt 99,6% KH, đàn bò 16.950/17.000 đạt 99,7% so với kế hoạch, đàn gia cầm là 700.000/880.000 con đạt 80% so với KH.

\* Về lâm nghiệp: UBND huyện đã tập trung chỉ đạo trong việc triển khai trồng rừng, công tác phòng chống cháy rừng, chữa cháy rừng; hướng dẫn, bàn giao tài liệu kiểm kê rừng cho các xã có đất lâm nghiệp. Năm 2015, trồng mới được trên 2000 cây các

<sup>3</sup> Trong đó có 01 mô hình hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh, 7 đề tài hỗ trợ từ ngân sách huyện,

<sup>4</sup> Đề tài: "Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm lợn lai 3-4 máu ngoại".

<sup>5</sup> Diện tích lúa chất lượng: 2.800 ha/2.750 ha đạt 101,8% so với kế hoạch, tăng 500ha so với vụ Xuân năm 2014. Tập trung tại các xã: Quảng Minh, Vân Trung, Hương Mai, Trung Sơn, Qung Châu...; cơ cấu lúa chất lượng chủ yếu là BC15, Hương thơm số 1, Bắc thơm số 7, Thiên ưu 8, RVT, QR1,...

<sup>6</sup> Như: Vùng trồng lạc tại Minh Đức, Ninh Sơn; trồng hành ở Nghĩa Trung; vùng sản xuất rau màu tại các xã Quảng Minh, Ninh Sơn, Trung Sơn; vùng sản xuất rau chế biến tại các xã Việt Tiến, Tự Lạn, Thượng Lan...

<sup>7</sup> Trong đó: Cây ngô 240/250ha đạt 96%; Lạc 120/150ha đạt 80%; Khoai lang 600/600ha đạt 100%; Khoai tây 305,9/350ha đạt 87,4%; Rau đậu các loại 750,3/850ha đạt 88,3% kế hoạch của huyện.

loại; trồng cây lâm nghiệp theo dự án 147 trồng cây phân tán: 98.318/89000 cây đạt 110% kế hoạch<sup>8</sup>. Tuy nhiên, xảy ra 02 vụ cháy rừng tại xã Vân Trung<sup>9</sup>, thiệt hại khoảng 10,8 ha rừng và không có thiệt hại về người.

\* **Về thủy sản:** Sản xuất thủy sản phát triển ổn định, tổng diện tích nuôi thủy sản 1.020 ha (diện tích nuôi thâm canh toàn huyện ước đạt 250 ha, đạt 100% so với Kế hoạch), tăng 2% so với mục tiêu chương trình; duy trì sản xuất tốt các cơ sở sản xuất cá giống để phục vụ nhu cầu trong huyện và vùng lân cận.

#### \* **Xây dựng nông thôn mới**

Năm 2015, đã chỉ đạo hoàn thành xây dựng xong 03 xã về đích NTM, tăng 01 xã so KH (*Quang Châu*). Đến nay đã hoàn thành xây dựng 05 xã đạt 19/19 tiêu chí; 01 xã đạt từ 17-18 tiêu chí; 05 xã đạt từ 13-16 tiêu chí; 05 xã đạt từ 10-12 tiêu chí. Triển khai thực hiện 124 công trình (tăng 03 công trình so kế hoạch), đến nay khởi công và hoàn thành 102/124 công trình, 19/124 công trình đang thi công, 3/124 công trình đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thi công (dự kiến triển khai trong tháng 11/2015); triển khai thực hiện được 19/19 mô hình phát triển sản xuất. Giải ngân được 9.897/22.600 triệu đồng đạt 43,8%. Ước thực hiện năm 2015, hoàn thành đưa vào sử dụng 124/124 công trình; triển khai thực hiện 19/19 mô hình phát triển sản xuất; cơ bản giải ngân xong các nguồn vốn NTM<sup>10</sup>.

#### \* **Dồn điền, đổi thửa gắn với xây dựng cánh đồng mẫu**

Công tác dồn điền đổi thửa và xây dựng cánh đồng mẫu trên địa bàn huyện bước đầu đã đem lại thành công trong việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, tạo thành những vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả kinh tế cao. Năm 2015, có 16 thôn của 8 xã thực hiện ĐDDT, đến nay 13 thôn đang triển khai ở bước 5, 01 thôn đang triển khai bước 4, 02 thôn đang hoàn thành bước 3. Ước thực hiện năm 2015 có 16/16 thôn hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa trên diện tích 824,11ha, tăng 03 thôn (67,5 ha) so kế hoạch.

Triển khai thực hiện 10 cánh đồng mẫu (trong đó 04 cánh đồng chuyển tiếp từ năm 2014), trong đó: Vụ Chiêm Xuân triển khai 10 cánh đồng mẫu, vụ Mùa triển khai 09 cánh đồng mẫu, hiện 100% các cánh đồng mẫu đều đảm bảo tiêu chí theo quy định và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với đại trà từ 30-40%.

#### **4. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường và giải phóng mặt bằng**

Công tác quản lý nhà nước về đất đai tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đi dần vào nề nếp; tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Đất đai và các quy định của Chính phủ về quản lý đất đai trên địa bàn huyện. Năm 2015, tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng đất<sup>11</sup>; đo đạc bản đồ địa chính thị trấn Nénh; lập bổ sung kế hoạch sử dụng đất 2015, kế hoạch sử dụng đất năm 2016; xây dựng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất toàn huyện giai đoạn 2016-2020. Cấp được 4.244 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đạt 134% kế hoạch năm của huyện, đạt 202,1% kế hoạch giao của tỉnh<sup>12</sup>.

<sup>8</sup> Trong đó cây theo dự án 147: 80.000 cây; cây theo trương trình hỗ trợ của huyện 15.318 cây; nhân dân tự trồng: 3.000 cây

<sup>9</sup> Ngày 31/01/2015 cháy rừng tại thôn Trúc Tay, ngày 09, 10/7/2015 cháy rừng tại thôn Bài Xanh

<sup>10</sup> Tổng số 22.600 triệu đồng (Vốn TW: 11.796 triệu đồng đạt 100%, vốn tỉnh: 4.810 triệu đồng đạt 100%, vốn huyện: 6.000 triệu đồng đạt 100%).

<sup>11</sup> Hiện đang trình sở TMNT thẩm định.

<sup>12</sup> Trong đó 1.310 giấy cấp lần đầu, đạt 112,16% kế hoạch huyện giao (1.168 giấy lần đầu); đạt 218,3% kế hoạch tỉnh giao (600 giấy lần đầu). Cấp đổi 2.934 giấy, đạt 146,7% kế hoạch huyện giao (2.000 giấy cấp đổi); đạt 195,6% kế hoạch tỉnh giao (1.500 giấy cấp đổi).

Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường; thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; tiếp tục duy trì hoạt động thu gom, xử lý rác thải của các Tổ vệ sinh môi trường trên địa bàn; tập trung chỉ đạo UBND các xã xử lý các điểm tồn lưu rác tại 47 điểm thuộc 13 xã, đến nay xử lý xong 29/47 điểm, số còn lại 18 điểm đang tiếp tục xử lý. Chấp thuận 49 Đề án bảo vệ môi trường (tăng 23 hồ sơ so với năm 2014), 17 cam kết BVMT và 32 bản kế hoạch BVMT cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã tập trung cao chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án, do vậy tiến độ thực hiện các dự án đều đảm bảo theo kế hoạch năm đề ra. Trong năm đã phê duyệt thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng với tổng diện tích thu hồi 541.729,4 m<sup>2</sup> để thực hiện 44 dự án trên địa bàn<sup>13</sup>. Tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường thực hiện các dự án, đảm bảo tiến độ thi công thực hiện các dự án theo kế hoạch<sup>14</sup>.

### 5. Xây dựng các khu đất dịch vụ

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai việc xây dựng các khu đất dịch vụ trên địa bàn, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2015, đồng thời tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cũng như những cản trở gây ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng các khu đất dịch vụ, kết quả đạt được như sau: Đến nay đã thực hiện GPMB được 9/11 khu đất dịch vụ với tổng diện tích 80,4 ha đạt 82,3%, hiện 09 khu đất dịch vụ đã cơ bản san lấp mặt bằng xong, đang triển khai xây dựng các hạng mục hạ tầng (Làm đường giao thông, xây rãnh thoát nước, xây dựng hệ thống điện,...). Tổ chức gấp thăm phân lô được 2881/5096 lô đạt 56,5%; giao đất dịch vụ 2.332 lô; thu tiền đất dịch vụ từ các hộ được trên 69,733 tỷ đồng đạt 48,1%; thu tiền tiền đầu giá QSD đất trên 46,967 tỷ đồng; cấp giấy CNQSD đất 1.617 giấy, đạt 31,7% (Chi tiết có biểu kèm theo).

### 6. Công tác tài chính-ngân sách

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 (lần 2); xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2016; thống kê rà soát, chỉ đạo thành toán tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản; đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành. Chỉ đạo thanh quyết toán các nguồn kinh phí uỷ quyền, vốn sự nghiệp, CTMT, đầu tư XDCB; thực hiện việc khoá sổ kế toán năm 2014, thảo luận, xây dựng dự toán năm 2016 theo đúng quy định; thẩm định, phê duyệt quyết toán các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách. Kết quả thu NSNN trên địa bàn (tính đến ngày 19/11/2015) được 198,146 tỷ đồng, đạt 100,4% DT (thu tiền SDD 96,981 tỷ đồng đạt 121,2% DT; thu NQD là 66,291 tỷ đồng đạt 79,3% DT). Ước thực hiện năm 2015, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 242,327 tỷ đồng, tăng 22,82% Dự toán, thu tiền sử dụng đất 120 tỷ đồng đạt 150 % DT. Chi

<sup>13</sup> Trong đó 20 dự án để đầu giá quyền sử dụng đất ở với tổng diện tích thu hồi là 203.037,6 m<sup>2</sup>; 7 dự án cho thuê đất với diện tích 57.998,4m<sup>2</sup> và các dự án khu dân cư...

<sup>14</sup> Kết quả thực hiện GPMB các dự án trọng điểm: Dự án cải tạo, nâng cấp QL1 và tỉnh lộ 295B đã cơ bản hoàn thành và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư; Khu dân cư, Thương Mại Bích Sơn đã cơ bản hoàn thành việc bồi thường, GPMB, hiện đang triển khai hoàn thiện hạ tầng ước đạt khoảng trên 90% khối lượng theo thiết kế; Khu 4, khu dân cư thị trấn Bích Động đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (dợt 1) với diện tích thu hồi, chuyển mục đích sử dụng 57.303,2 m<sup>2</sup>, tổng kinh phí thực hiện 12.784.864.640 đồng, đến nay thực hiện chi trả tiền bồi thường GPMB cho các hộ được trên 12.291.000.000 đồng, đạt 96%; Khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho đã chi trả trên 6,117 tỷ đồng, đạt 97,4%, thi công đạt 85% so với thiết kế; Khu công nghiệp Văn Trung đã chi trả GPMB cho nhân dân xong và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư; Khu công nghiệp Quang Châu đã chi trả GPMB xong và đang hoàn thiện thủ tục bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư. Đối với Dự án tái định cư đường dây 500KV Quảng Ninh - Hiệp Hoà và các dự án điểm dân cư nông thôn, dự án đầu tư khác.

ngân sách huyện năm 2015 thực hiện 358.865 triệu đồng, đạt 89% DT, ước thực hiện cả năm 452.587 triệu đồng bằng 113% dự toán.

## 7. Xây dựng - quy hoạch, giao thông, thủy lợi

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện Luật xây dựng năm 2014, Luật đấu thầu, Luật đầu tư công. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các công trình, dự án triển khai thực hiện năm 2015;

Chỉ đạo phân bổ kinh phí, kế hoạch đầu tư công 2015 cho 34 công trình (25 công trình chuyển tiếp, 9 công trình đầu tư mới) với tổng kinh phí phân bổ 22,2 tỷ đồng. Tổ chức thẩm định dự toán, thiết kế bản vẽ thi công cho 97 công trình, tổng giá trị: 91.246,6 triệu đồng. Cấp phép xây dựng cho 69 tổ chức, cá nhân. Tổ chức kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn cho 29/44 công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu 10 công trình.

Điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Hoàng Mai; Quy chế quản lý kiến trúc, đô thị, quy hoạch thị trấn Nénh, thị trấn Bích Động; Chương trình phát triển đô thị thị trấn Bích Động mở rộng giai đoạn 2016-2020; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng NTM<sup>15</sup>; quy hoạch chi tiết Khu dân cư dịch vụ xã Tăng Tiến, Khu dân cư dịch vụ khu Trại Cây, Đầu Đình thôn Vân Cốc I, xã Vân Trung; ban hành Quy chế quản lý NTM các xã: Hương Mai, Việt Tiến, Quang Châu và chỉ đạo tổ chức cắm mốc giới NTM theo quy định.

Chỉ đạo duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường do huyện quản lý, kiểm tra bến đò khách ngang sông, giải toả hành lang ATGT trên địa bàn; rà soát, thống kê phân loại đất ở, lập lại trật tự an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2015-2020; tập trung chỉ đạo thu phí bảo trì đường bộ, tuy nhiên, kết quả thu phí thấp.

Chỉ đạo Tổ công tác liên ngành về kiểm tra, xử lý tình trạng xe quá khổ, quá tải thực hiện tốt công tác tuần tra, xử lý các trường hợp vi phạm, đến nay tổ chức kiểm tra 597 trường hợp, lập biên bản xử lý 573 trường hợp, thu nộp NSNN trên 1.123,3 triệu đồng, bằng 47% so với cùng kỳ năm 2014.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, chủ động ứng phó với mùa mưa bão 2015. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với một số đoạn đê, công xung yếu, giải toả các điểm ách tắc dòng chảy trên địa bàn trước mùa mưa lũ<sup>16</sup>, đầu tư xây dựng và khắc phục sự cố mùa mưa bão đối với 8 công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu sản xuất<sup>17</sup>; nạo vét, tu bổ hoàn toàn hệ thống kênh tiêu, cống trên kênh phục vụ công tác tiêu úng<sup>18</sup>, tổng số 79 tuyến kênh, chiều dài 93.640m, khối lượng nạo vét: 104.835 m<sup>3</sup>.

## II. VĂN HOÁ-XÃ HỘI

### 1. Giáo dục và đào tạo

<sup>15</sup> Xã Minh Đức, Hương Mai, Ninh Sơn, Tiên Sơn, Quang Châu, Tự Lạn, Quảng Minh, Bích Sơn, Hồng Thái.

<sup>16</sup> Đắp áp trúc mở rộng mặt đê, đắp cơ phía đông đoạn K49 + 811 đến K50 cộng 714 đê tá Cầu huyện Việt Yên (thuộc thôn Hữu Nghi xã Ninh Sơn); Làm đường gom dân sinh đoạn từ K56 + 492 đến K57 + 922 đê tá Cầu huyện Việt Yên; Đắp mở rộng mặt cát, gia cố mặt đê đoạn K46 + 265, K46 + 730 (thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn); Tu bổ đê tá lái Nghiên huyện Việt Yên đoạn K1 + 650 đến K2 cộng 800 (thuộc địa phận 2 xã Việt Tiến, Tự Lạn).

<sup>17</sup> Tu bổ đê Bồi Vân Hà - Tiên Sơn xã Vân Hà; Trạm bơm tưới thôn Nhảm Chợ, xã Trung Sơn; Trạm bơm tưới, tiêu thôn Ninh Khánh, thị trấn Nénh; Cống tưới, tiêu xã Ninh Sơn; Cải tạo, nạo vét kênh tiêu trên địa bàn xã Hương Mai; Cải tạo, nạo vét kênh tiêu Sen Hồ-Ninh Khánh, thị trấn Nénh; Cải tạo, nạo vét kênh tiêu T6 xã Hoàng Ninh; Cải tạo, nạo vét kênh tiêu T6 xã Hồng Thái, Tăng Tiến; Hiện, 04 công trình cải tạo, nạo vét kênh tiêu do Phòng Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư đã hoàn thành. Còn 4 công trình xây dựng do xã, thị trấn làm chủ đầu tư đang tiến hành thi công.

<sup>18</sup> Tổng số tuyến kênh nạo vét: 79 tuyến, chiều dài 93.640 m, Khối lượng nạo vét: 104.835 m<sup>3</sup>, cụ thể: Tuyến kênh T6 nối với kênh tiêu T1 về trạm bơm Trúc Tay xã Vân Trung. Xây lại cống tiêu trên kênh T6 đi ngầm dưới kênh N2 của trạm bơm Hồng Thái, Tuyến kênh tiêu TQ2 tiêu về trạm bơm Quang Biểu, xã Quang Châu đoạn từ K1 đến K2 + 800, Tuyến kênh tiêu Tam Tầng nối với kênh tiêu TQ3 1 tiêu về trạm bơm Đông Tiến, Quang Biểu, xã Quang Châu. Xây dựng các cống tiêu 02 bên bờ kênh, Tuyến kênh tiêu T1 T2 nối với kênh tiêu chính về trạm bơm Giá Sơn, xã Ninh Sơn, Các tuyến kênh tiêu về trạm bơm Nội Ninh.

UBND huyện đã quan tâm chú trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các nhà trường, bổ sung trang thiết bị đồ dùng dạy học, nhất là các trường nằm trong kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia; thực hiện tốt việc điều tra trẻ trong độ tuổi mầm non; chỉ đạo việc huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, tăng tỉ lệ trẻ học đúng độ tuổi, tuyển 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn của bậc Tiểu học, THCS. Đến nay số trường đạt chuẩn quốc gia 68 trường<sup>19</sup>, đạt 87,2%; tỷ lệ kiên cố hóa toàn huyện hiện nay đạt 91,9%, tăng 1,4% kế hoạch; số trẻ bậc mầm non phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng đạt trung bình 98,4% tăng 2,9% so với năm 2014; bậc tiểu học xếp loại hạnh kiểm thực hiện đầy đủ là 99,9%; bậc học THCS: Xếp loại hạnh kiểm tốt đạt 69,43% tăng 1,63%; xếp loại học lực khá, giỏi 55,4%, trong đó học lực giỏi đạt 12,73% tăng 0,87% so với năm 2014; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 97,1% giảm 0,3% so với năm 2014; thi vào lớp 10 THPT xếp thứ 2/10 huyện thành phố, 100% các trường THCS có điểm bình quân trên trung bình; công tác bồi dưỡng mũi nhọn được duy trì và đạt kết quả cao<sup>20</sup>; được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là đơn vị thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ 2, chất lượng giáo dục toàn huyện luôn xếp ở top đầu toàn tỉnh.

## 2. Y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, bệnh ở người trên địa bàn; kiểm tra, kiểm soát, phổ biến, tập huấn về an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ tham gia BHYT tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; chỉ đạo xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng mở rộng<sup>21</sup>; thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm trong lĩnh vực VSATTP và hành nghề y dược tư nhân, trong năm đã tổ chức kiểm tra được 255 cơ sở, nhắc nhở 79 cơ sở, đình chỉ 11 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 15 cơ sở, thu nộp NSNN 34,3 triệu đồng<sup>22</sup>; thực hiện tốt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai, đến nay tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 75,7%, tăng 0,7% KH (tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT năm học 2015-2016 đạt 98,5%); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 12,3%, vượt 0,2% chỉ tiêu giao; giảm 1,18% so với cùng kỳ năm trước. Xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế tại 04 xã<sup>23</sup>, ước thực hiện năm 2015 đạt 04/04 xã nâng tổng số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế là 19 xã, thị trấn, đạt 100% kế hoạch.

Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình được quan tâm, chú trọng, UBND đã chỉ đạo các cấp, các ngành tuyên truyền về chính sách dân số-KHHGD đặc biệt là tuyên truyền về tình hình giảm sinh, giảm sinh con thứ 3 trở lên, thực trạng và hậu quả

<sup>19</sup> Trong đó Mầm non 22 trường, tiểu học 27 trường, THCS 16, THPT 03 trường.

<sup>20</sup> Tiểu học: Cấp Quốc gia 41 Huy chương (HCV 23; HCB 7; HCD 11, KK 02), tăng 21 Huy chương; cấp tỉnh 80 giải (Nhất: 10; Nhì: 28; Ba: 25; KK: 17); thi giải toán bằng Tiếng Anh lớp 4, thi giải toán bằng tiếng Việt lớp 5 cấp tỉnh và cấp quốc gia dẫn đầu toàn tỉnh. THCS: Cấp Quốc gia 18 Huy chương (HCV 09; HCB 06; HCD 02, KK 01), tăng 6 Huy chương; cấp tỉnh 229 giải (Nhất: 14; Nhì: 54; Ba: 110; KK: 99), tăng 45 giải; thi Casio cấp tỉnh xếp thứ nhất toàn đoàn; Giải toán bằng tiếng Anh trên mạng dẫn đầu toàn tỉnh

<sup>21</sup> Tiêm chủng đầy đủ vacxin cho trẻ em dưới 1 tuổi được 4.332/4.130 cháu, đạt 105% kế hoạch, tiêm phòng uốn ván mũi 2 cho phụ nữ có thai 5.358/5.337 đạt 100,4% kế hoạch, viêm não nhật bản mũi 1,2 là 4.383/4.663 đạt 94% kế hoạch, mũi 3 là 4.501/4.650 đạt 97% kế hoạch, tiêm uốn ván cho học sinh lớp 9 đạt 99,7 % kế hoạch, tiêm vắc xin sởi- rubella cho trẻ từ 01 đến 14 tuổi đợt III tổng số 8.940 lượt, đạt 98,2%.

<sup>22</sup> Kiểm tra VSATTP tại 154 cơ sở, nhắc nhở 67 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 12 cơ sở, thu nộp NSNN 27,3 triệu đồng; kiểm tra cơ sở hành nghề y dược tư nhân tại các xã, thị trấn đối với 101 cơ sở, nhắc nhở 12 cơ sở; đình chỉ: 11 cơ sở; xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở, thu nộp NSNN: 7 triệu đồng; thu hồi 03 giấy phép hành nghề

<sup>23</sup> Đến nay đã hoàn thành công nhận đối với xã Quang Châu, 03 xã còn lại qua chấm điểm sơ bộ của huyện đều đạt (Trung Sơn 89/100 điểm, Văn Hà 93/100 điểm, Văn Trung 87/100 điểm).

của mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số<sup>24</sup>, thực hiện tốt chiến dịch CSSKSS/KHHGD tại 19 xã, thị trấn<sup>25</sup>. Năm 2015: Tổng số trẻ sinh 3.151 trẻ, trong đó trẻ là con thứ 3 trở lên 338 trẻ chiếm 10,73%, giảm 0,27% so với cùng kỳ năm 2014, đạt 104,3 % kế hoạch; mức sinh giảm 0,57/0,2‰ đạt 285% kế hoạch; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,31% đạt 98,5% kế hoạch; tỷ lệ giới tính khi sinh 117 nam/100 nữ trên chỉ tiêu 118 nam/100 nữ, giảm 01 điểm phần trăm so với năm 2014 và đạt 101% kế hoạch.

### 3. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao

Tập trung cao tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các ngày lễ lớn<sup>26</sup>. Tổ chức tốt các giải thể thao, văn nghệ trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý về lĩnh vực văn hóa thông tin, Bưu chính viễn thông, văn hóa du lịch; công tác quản lý di tích, bảo tồn quan tâm<sup>27</sup>. Các thiết chế văn hoá tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, sử dụng hoạt động có hiệu quả, đến nay toàn huyện đã có 130 nhà văn hoá thôn, khu phố và 09 nhà văn hoá xã. Phong trào xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng làng văn hoá, cơ quan, gia đình văn hoá tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả cụ thể như sau: Tổng số toàn huyện có 121/159 làng, khu phố văn hoá đạt 76,1%, tăng 2,1% so KH; có 38.520/43.970 gia đình văn hoá đạt 87,61%, tăng 0,11% so KH; có 172/231 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị đạt chuẩn văn hóa, đạt 74,5%, 04 xã đạt văn hóa nông thôn mới (*Bích Sơn, Hương Mai, Việt Tiến, Tăng Tiến*). Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định 74/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc cưới, việc tang, lễ hội và một số việc khác.

### 4. Thực hiện các chính sách xã hội

Triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước cho các đối tượng là người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác theo quy định, góp phần ổn định đời sống nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện tốt việc tiếp nhận và trao tặng quà, trợ cấp cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội trên địa bàn nhân dịp các ngày lễ, ngày tết đảm bảo an toàn kịp thời và đúng đối tượng. Tổng số quà và số trợ cấp là 24.940 suất, trị giá 6.303,72 triệu đồng<sup>28</sup>. Tiếp nhận và cấp 26.756 thẻ BHYT<sup>29</sup>. Hoàn thiện giải quyết 2.432 hồ sơ cho đối tượng người có công<sup>30</sup>; tỷ lệ hộ nghèo (*tính theo*

<sup>24</sup> Tổ chức được 62 hội nghị truyền thông; sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 được 76 buổi; sinh hoạt câu lạc bộ tiền hôn nhân được 60 buổi; phát thanh 5.430 lần, 294 tin bài; treo được 232 băng vượt đường; tư vấn tại hộ gia đình 45.078 lượt; cấp được hàng chục nghìn tờ rơi, tranh ảnh các loại.

<sup>25</sup> Đạt được 1.032 ca vòng đạt 317,5 % kế hoạch; tiêm thuốc tránh thai 45 ca đạt 214,3% kế hoạch; 1.172 ca thuốc uống tránh thai đạt 254,2 % kế hoạch; bao cao su 864 người đạt 232,9% kế hoạch; 2 ca triệt sản nữ đạt 200% kế hoạch; Khám phụ khoa 3.907 đối tượng đạt 1.184% kế hoạch; 112 ca soi tươi đạt 102% kế hoạch, chuyển tuyến 38 ca đạt 1.266 % kế hoạch

<sup>26</sup> Đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2015), mừng xuân Ất Mùi; công tác gia đình năm 2015; tuyên truyền quảng bá ASEAN trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2015; liên hoan hát quan họ huyện Việt Yên lần thứ XV năm 2015, ngày chạy olympic vì sức khỏe toàn dân; 70 năm ngày truyền thống ngành văn hóa và 50 năm ngành Du lịch;..

<sup>27</sup> Lập danh sách đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh hỗ trợ 03 di tích theo chương trình mục tiêu quốc gia; cắm mốc quy hoạch Đình Đông thị trấn Bích Động và Đền Mỏ Thổ xã Minh Đức; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ VHHT & Du lịch nâng cấp đền Thân Công Tài từ di tích cấp tỉnh lên cấp quốc gia; cấp 03 biển nội quy di tích cho: Đình Đông thị trấn Bích Động; đình chùa Thổ Hà xã Văn Hà; nhận bằng và hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh cho 05 di tích (Đình làng Hà xã Việt Tiến; Đình Văn Xá, Đình làng Vàng xã Bích Sơn; Đình Giá Sơn xã Ninh Sơn và Nhà thờ họ Nguyễn Ngọc thôn Hạ Lát xã Tiên Sơn); thông kê các biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp với thuần phong mỹ tục tại các di tích đã được xếp hạng trên toàn huyện.

<sup>28</sup> Quà tết của tỉnh, trung ương và nguồn khác cho Người có công là 17.927 suất: 4.541,22 triệu đồng; Trợ cấp cho hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn: 7.013 suất với tổng số tiền là: 1.762,5 triệu đồng; tặng quà cho 65 đối tượng tiền khởi nghĩa và lão thành cách mạng nhân kỷ niệm 70 năm cách mạng và quốc khánh 2/9/2015.

<sup>29</sup> Cấp 9.061 BHYT cho đối tượng người có công; cấp 1.790 thẻ BHYT thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; 4.835 thẻ BHYT hộ nghèo; 6.424 Thẻ BHYT hộ cận nghèo; 4.646 đối tượng bảo trợ xã hội.

<sup>30</sup> 731 hồ sơ BHYT theo QĐ 62 và QĐ 290; 178 hồ sơ mai táng phí người có công với cách mạng; 74 hồ sơ chất độc hoá học; tiếp nhận và thẩm định 12 hồ sơ mai táng phí cho đối tượng theo QĐ 62 và QĐ 290 theo đúng quy định; 7 hồ sơ tiền khởi nghĩa; 5 hồ sơ thờ cúng liệt sỹ, tiếp nhận và cấp 83 bằng tổ quốc ghi công theo đúng quy định; 530 đối tượng người có công đi điều dưỡng tập



chuẩn nghèo cũ) ước thực hiện giảm xuống còn 3,71% đạt 100% kế hoạch; tạo việc làm mới cho: 3.345 lao động, đạt 119 % so với kế hoạch, tăng 116% so với cùng kỳ năm 2014; xuất khẩu lao động được 204 lao động đạt 102% kế hoạch, giảm 57 người so với cùng kỳ năm 2014; Dạy nghề cho 2.528 lao động nông thôn<sup>31</sup> đạt 101% kế hoạch, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 54%, vượt 3% so với kế hoạch; công nhận 18 xã, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn huyện.

Hưởng ứng ngày Hội hiến máu nhân đạo tình nguyện, kết quả toàn huyện có trên 2000 người tham gia, kết quả hiến được 1.320 đơn vị máu, tăng 65% so kế hoạch và tăng 3,9% so với năm 2014.

### III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

#### 1. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, điều động, chuyển chuyên, bổ nhiệm và miễn nhiệm, giải quyết đầy đủ các chế độ đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo quy định<sup>32</sup>, đặc biệt triển khai thực hiện tốt việc tinh giảm biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP<sup>33</sup>. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc kiện toàn các chức danh chủ chốt cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016<sup>34</sup>; triển khai tổ chức bầu cử trưởng thôn, phó thôn nhiệm kỳ 2015-2017, đến nay đã có 18/19 xã, thị trấn đã tổ chức triển khai, hiện còn xã Hương Mai chưa tổ chức (dự kiến tổ chức bầu trong tháng 11/2015). Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức được chú trọng quan tâm. Chỉ đạo việc đăng ký, xét và phê duyệt 10 nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận “Một cửa” của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện tốt việc cắt giảm 30% thời gian giải quyết các TTHC và bố trí đội ngũ cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa của huyện theo quy định.

#### 2. Công tác Quốc phòng-An ninh

##### 2.1 Công tác quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức tốt hoạt động quân báo trình sát, nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn; triển khai tốt kế hoạch bảo vệ Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và các ngày lễ lớn trong năm 2015; hoàn thành tốt công tác tuyên quân, công tác huấn luyện dân quân tự vệ năm 2015 theo kế hoạch<sup>35</sup>. Công tác bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh được quan tâm và thực hiện đảm bảo đúng theo quy định<sup>36</sup>. Thực hiện tốt việc tiếp nhận và tổ chức chi trả các đối tượng chính sách đúng

trung và 814 đối tượng người có công điều dưỡng tại nhà; 40 gia đình có người thân khi qua đời đi hoá táng; 05 hồ sơ hỗ trợ đột xuất cho gia đình gặp khó khăn và ảnh hưởng của mưa to; 27 hồ sơ đối tượng bảo trợ thường xuyên

<sup>31</sup> Trong đó: trung cấp nghề 108 lao động, sơ cấp nghề 520 và dạy nghề thường xuyên; chuyển giao khoa học kỹ thuật là 1.900

<sup>32</sup> Trong năm, tiếp nhận và điều động 21 công chức, viên chức; điều động và bổ nhiệm 14 trưởng, phó phòng và tương đương, bổ nhiệm lại 08 cán bộ quản lý trường học; chuyển chuyên 28 giáo viên, nhân viên trường học; điều động, biệt phái cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2015-2016 trong huyện (65 giáo viên, nhân viên; trung tập 11 nhân viên theo dự For To Read, 08 cán bộ quản lý); hợp đồng ngắn hạn với 200 giáo viên;...

<sup>33</sup> Quyết định tinh giảm biên chế đối với 18 công chức, viên chức (02 trước tuổi, 16 tinh giảm biên chế).

<sup>34</sup> Tổ chức kiện toàn cán bộ chủ chốt được 13/19 xã, thị trấn; Quyết định phê chuẩn miễn nhiệm và bầu bổ sung 49 Chủ tịch, phó Chủ tịch, thành viên UBND cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016 (trong đó miễn nhiệm 25; bầu bổ sung 24).

<sup>35</sup> Tổ chức giao nhận quân 245/245 thanh niên đạt 100%; huấn luyện DQTV cho 2.621 đ/c (cán bộ 87 đ/c, DQTV 2.534), kết quả 100% đạt yêu cầu.

<sup>36</sup> Tổ chức bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng-An ninh cho đối tượng 4 tổng số 539 đ/c (tại huyện: 113 đ/c; các xã, thị trấn: 426 đ/c).



quy định<sup>37</sup>. Triển khai xây dựng Đề án xây dựng công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ huyện giai đoạn 2015-2020.

## 2.2 Công tác An ninh trật tự, đảm bảo ATGT

Năm 2015, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tương đối ổn định. Tuy nhiên, tình hình an ninh nông thôn vẫn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định; số đối tượng khiếu kiện phức tạp trên địa bàn thường xuyên tập trung kéo đông người đến các phiên tiếp dân của huyện, tỉnh và trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước để đưa đơn kiến nghị và có nhiều hoạt động gây mất ANTT.

Về trật tự an toàn xã hội luôn được bảo đảm tốt: Phạm pháp hình sự xảy ra 73 vụ (giảm 08 vụ so với cùng kỳ năm 2014)<sup>38</sup>; tuy nhiên một số loại tội phạm (trộm cắp, lừa đảo...) và tệ nạn cờ bạc, ma túy còn diễn biến khá phức tạp và hoạt động tinh vi, gây khó khăn cho công tác đấu tranh. Trật tự ATGT được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và bị thương)<sup>39</sup>. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Kết quả đã bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn; tập trung giải quyết ổn định các điểm mâu thuẫn khiếu kiện trong nhân dân, nắm chắc mọi hoạt động của số đối tượng khiếu kiện trên địa bàn (nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện và tỉnh). Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, duy trì các cụm an ninh giáp ranh và mô hình tự quản về an ninh trật tự; tổ chức tốt công tác tuần tra nhân dân đảm bảo ANTT tại các thôn, xóm... Do vậy đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

## 3. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng

Năm 2015, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt trong công tác giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; đặc biệt chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật về KNTC; tập trung cao xử lý, giải quyết đơn thư mới phát sinh ngay từ cơ sở và chất lượng giải quyết dần được nâng lên<sup>40</sup>. Do vậy tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn năm 2015 giảm so với cùng kỳ năm 2014, tình hình an ninh nông thôn ổn định, đã góp phần quan trọng vào sự thành công của đại hội Đảng bộ các cấp và đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

Công tác thanh tra kinh tế-xã hội, phòng chống tham nhũng được triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, đến nay đã thực hiện xong 06/07 cuộc thanh tra, hiện còn 01 cuộc thanh tra đang triển khai (Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Việt Tiến). Qua thanh tra, phát hiện sai phạm, xử lý về tiền nộp ngân

<sup>37</sup> Tổ chức chi trả cho 988 đối tượng theo Quyết định số 142 và 62 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số tiền là trên 4,062 tỷ đồng; thu hồi 39 thẻ thương binh giả và 34 quyết định trợ cấp với tổng số tiền 576,862 triệu đồng; tiếp nhận 590 hồ sơ theo Quyết định 62

<sup>38</sup> Trong đó: Trọng án xảy ra 04 vụ giết người (giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2014), thường án xảy ra 69 vụ (giảm 07 vụ so với cùng kỳ năm 2014).

<sup>39</sup> Tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra 13 vụ, làm chết 13 người, bị thương 03 người (Giảm 03 vụ, 03 người chết, 01 người bị thương so với cùng kỳ 2014); kiểm tra xử lý 5.290 trường hợp vi phạm luật GTĐB, tạm giữ 865 phương tiện, tước 244 giấy phép lái xe các loại, phạt tiền nộp ngân sách Nhà nước trên 4,829 tỷ đồng. Tổ chức điều tra làm rõ 61/73 vụ phạm pháp hình sự, bắt 83 đối tượng (trong đó, làm rõ 4/4 vụ trọng án đạt 100%, 57/69 vụ thường án đạt 82,6%); triệt phá 11 ổ nhóm bắt 34 đối tượng; bắt, vận động đầu thú 10 đối tượng truy nã; bắt 44 vụ, 264 đối tượng đánh bạc; 04 vụ, 13 đối tượng hoạt động mại dâm. Thụ lý điều tra 111 vụ án, 246 bị can; đã giải quyết 102/111 vụ đạt 91,8%. Vận động, thu hồi 50 súng tự chế, 04 súng săn, 01 lựu đạn, 113 viên đạn các loại, 84 vũ khí thô sơ, 365 đồ chơi trẻ em nguy hiểm, 1,2kg pháo.

<sup>40</sup> Toàn huyện tiếp 551 lượt người đến đề nghị giải quyết 299 vụ việc, tăng 137 lượt người và tăng 127 vụ việc so với năm trước (trong đó: Tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện tiếp 131 lượt người đến kiến nghị, phản ánh 73 vụ việc; Ban Tiếp công dân và các cơ quan thuộc UBND huyện đã tiếp 124 lượt người đến kiến nghị, phản ánh 69 vụ việc; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã tiếp 296 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 157 vụ việc). Tiếp nhận 289 đơn, sau khi phân loại có 156 đơn phải giải quyết (tăng 7 đơn so với năm trước). Đã xem xét giải quyết xong 141 đơn, đạt tỷ lệ 90,3%. Các Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật năm 2015 là 17 quyết định, đến nay đã thực hiện xong 15/17 quyết định, đạt tỷ lệ 88,2%.

sách là 659,3 triệu đồng; giảm trừ quyết toán là 241 triệu đồng; kiểm điểm xử lý hành chính đối với 08 tập thể và 08 cá nhân. Đơn đốc thực hiện xong 06/09 kết luận, quyết định sau thanh tra (*trong kỳ 05; kỳ trước chuyển sang 04*).

#### **4. Công tác Tư pháp**

Năm 2015, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp 2015<sup>41</sup>. Chỉ đạo thực hiện tốt việc rà soát, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo 100% các văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện được thẩm định trước khi ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hợp hiến, hợp pháp, đúng về thể thức, thẩm quyền, nội dung. Công tác Chứng thực, Hộ tịch được thực hiện đúng quy định của pháp luật; Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo công tác thi hành án dân sự, tổng số án phải thi hành là: 962 việc, số tiền 316,448 tỷ đồng, số việc có điều kiện thi hành là 793 việc bằng 247,608 tỷ đồng. Đã thi hành xong 728 việc bằng 36,650 tỷ đồng đạt 91,8% về việc, 14,8% về tiền.

#### **5. Công tác tôn giáo, thi đua- khen thưởng**

**Công tác tôn giáo:** Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước có liên quan đến vấn đề tôn giáo trên địa bàn; tổ chức tập huấn về công tác tôn giáo cho 159 Bí thư chi bộ, trưởng khu phố trên địa bàn; tập trung chỉ đạo và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tổ chức các lễ hội lớn (*Lễ Phục sinh, Lễ Phật Đản và mùa an cư kiết hạ 2015*). Do vậy các hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản diễn ra trong khuôn khổ pháp luật.

**Công tác thi đua - khen thưởng:** Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, phát động các phong trào thi đua năm 2015; chú trọng quan tâm đến công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; tiếp tục đổi mới công tác thi đua - khen thưởng với phương châm hướng về cơ sở, người trực tiếp lao động, khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, do vậy chất lượng khen thưởng được nâng lên và được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật<sup>42</sup>.

### **IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN**

#### **1. Sự chỉ đạo điều hành của UBND huyện**

Năm 2015, với nhiều sự kiện chính trị lớn diễn ra, đặc biệt là Đại hội đảng các cấp. Với sự đoàn kết, nhất trí cao trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Huyện uỷ. UBND huyện đã duy trì tốt hoạt động điều hành chung và chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác; tích cực chỉ đạo, kiểm tra các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là 10 nhiệm vụ trọng tâm được Ban Thường vụ Huyện uỷ đề ra trong năm 2015 và 3 nhóm nhiệm vụ, 3 nhóm giải pháp chủ yếu tập trung giải quyết trong năm 2015 theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND huyện, đặc biệt tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng các Đề án, Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII; tổ chức các phiên họp UBND huyện theo hướng giảm thời gian, thành phần, chủ yếu bàn giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm và thẳng thắn phê bình những cơ quan, đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ, các

<sup>41</sup> Kế hoạch hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; Kiểm soát thủ tục hành chính; Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp....

<sup>42</sup> Năm 2015, Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho 342 tập thể và 1055 cá nhân đã có thành tích trong các phong trào thi đua.

phiên họp đều mời Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Chủ tịch LĐLĐ huyện, Trưởng Ban Tuyên giáo của Huyện ủy theo quy chế phối hợp; quyết liệt đổi mới trong họp giao ban (tuần, tháng) theo hướng kiểm điểm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; tiếp tục phối hợp với Huyện ủy, tổ chức hội nghị giao ban với Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND xã, thị trấn, thủ trưởng một số cơ quan để giải quyết những khó khăn vướng mắc của cơ sở;

Tập trung phối hợp với Huyện ủy chỉ đạo tổ chức tốt đại hội các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở và Đảng bộ huyện lần thứ XXII theo Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 72-KH/TU của Tỉnh ủy.

Thường xuyên giữ mối quan hệ với Thường trực HĐND huyện; nghiên cứu, giải quyết nghiêm túc các ý kiến của Thường trực HĐND huyện, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị của cử tri; thực hiện nghiêm túc chế độ thông báo tình hình của địa phương với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân, tạo điều kiện cho Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tham gia vào xây dựng chính quyền; đồng thời duy trì tổ chức tiếp công dân vào ngày 15 và 30 hàng tháng.

Năm 2015, UBND huyện đã ban hành 1.600 Quyết định; Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 4077 Quyết định, 2256 công văn, 313 báo cáo, 158 kế hoạch các loại để chỉ đạo trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội và an ninh quốc phòng. Các văn bản ban hành đều đảm bảo đúng về thể thức và không có nội dung trái pháp luật.

## **2. Sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện**

Sự chỉ đạo điều hành của Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp tục có nhiều đổi mới, với các biện pháp chỉ đạo cụ thể, sâu sát với công việc và cơ sở; tăng cường trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch trong giải quyết công việc; đã dành nhiều thời gian hơn trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết những khó khăn vướng mắc, xử lý kịp thời nhiều vụ việc đột xuất phát sinh ở cơ sở nên đã đạt được những kết quả khá toàn diện, giải quyết được một số bức xúc và nhiệm vụ cấp bách của huyện.

Duy trì nghiêm túc quy chế làm việc của UBND huyện và thành viên Thường trực của UBND huyện; quyết liệt, thẳng thắn nhất là trong điều hành trách nhiệm công tác; duy trì trách nhiệm người đứng đầu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tổ chức trực tiếp đi cơ sở giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đồng thời tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân về những nội dung nhân dân còn băn khoăn, còn nhiều ý kiến trái chiều.

Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm năm 2015, ngay từ đầu năm Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo các Phó Chủ tịch UBND huyện tập trung chỉ đạo, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, quản lý, đồng thời trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện đã thường xuyên tranh thủ ý kiến của các sở ngành của tỉnh và của Chủ tịch UBND tỉnh nên kết quả đã có chuyển biến tích cực, thực chất.

Trong chỉ đạo điều hành về giải quyết khiếu nại tố cáo phức tạp kéo dài, Chủ tịch UBND huyện đã trực tiếp làm việc với Chánh Thanh tra huyện, Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện (*Trưởng ban tiếp công dân*) để nghe và cho ý kiến chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư trên địa bàn, nhất là các vụ việc phức tạp kéo dài, đồng thời báo cáo, xin ý kiến Thường trực Huyện ủy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình.

Tổ chức việc đăng ký, xét và phê duyệt 10 nhiệm vụ trọng tâm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo quy trình chặt chẽ; đồng thời Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã trực tiếp làm việc

với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện xét duyệt, và ban hành quyết định thực hiện kế hoạch năm 2015.

Năm 2015, mặc dù tập trung cao cho công tác chỉ đạo Đại hội các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và có sự thay đổi về nhân sự trong công tác cán bộ (đối với các chức danh chủ chốt UBND huyện nhiệm kỳ 2011-2016), nhưng Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo điều hành hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

### **3. Kết quả hoạt động của các ủy viên UBND huyện**

Các Ủy viên UBND huyện đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công; tích cực tham gia giải quyết công việc chung của UBND huyện, đồng thời chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND huyện trước HĐND huyện và UBND tỉnh; chủ động tích cực trong việc điều hành lĩnh vực được phân công, giải quyết theo thẩm quyền và trình UBND, Chủ tịch UBND huyện giải quyết các đề nghị của cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực công tác được phân công; tham dự nghiêm túc các phiên họp UBND huyện, tích cực tham gia đóng góp ý kiến để triển khai thực hiện có hiệu quả vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách khác hoặc các vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Năm 2015, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng tình hình kinh tế, xã hội của huyện tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Sản xuất công nghiệp tiếp tục được phục hồi; sản xuất nông nghiệp ổn định và phát triển, năng suất và sản lượng các loại cây trồng vụ Chiêm xuân và vụ Mùa đạt và vượt kế hoạch đề ra; dự án đầu tư trên địa bàn tăng cả về số lượng và tổng vốn đầu tư, đời sống nhân dân ổn định và từng bước được nâng lên; trật tự an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực (tai nạn giao thông nghiêm trọng giảm cả 3 tiêu chí); an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm... Trong số 12 chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện năm 2015, có 11 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, còn 01 chỉ tiêu chưa đạt (chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng công nghiệp- xây dựng trong khu công nghiệp do KCN tỉnh quản lý).

### **2. Tồn tại hạn chế**

#### **2.1. Trong lĩnh vực kinh tế**

- Việc triển khai công tác dồn điền đổi thửa tại một số thôn, xã tiến độ triển khai chậm so với kế hoạch.

- Công tác quản lý Nhà nước về xây dựng chất lượng chưa cao; các Chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn chưa chủ động trong việc tuân thủ quy định về kiểm tra, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; việc kiểm tra chất lượng công trình theo kế hoạch nặng về hình thức, chưa kịp thời đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp sai phạm cũng như hướng dẫn các Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định. Công tác quản lý trật tự xây dựng chưa nghiêm, đặc biệt quản lý vỉa hè, lòng đường đô thị. Kết quả thu phí đường bộ đạt thấp.

- Việc xử lý nợ đọng XDCCB của các xã, thị trấn tiến độ chậm, số công trình đã hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán còn nhiều.

- Việc thu gom rác thải ở một số xã chưa được kịp thời; chưa xử lý triệt để các tụ điểm gây ô nhiễm môi trường.

## **2.2. Trong lĩnh vực văn hoá, xã hội**

- Cơ sở vật chất bậc học mầm non còn nhiều khó khăn, nhất là thiếu phòng học; tỷ lệ giáo viên bậc Mầm non thấp so quy định, chất lượng đội ngũ chưa đồng đều còn nhiều hạn chế. Việc đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đồ dùng dạy học, đổi phương pháp kiểm tra đánh giá theo đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh của một số trường chưa hiệu quả. Chất lượng giáo dục ở một số nhà trường còn thiếu ổn định, đặc biệt một số trường chuẩn quốc gia chất lượng giáo dục còn thấp.

- Công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa thường xuyên. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên một số xã vẫn ở mức cao như: Bích Động 18,33%, Thượng Lan 16,83%, Nghĩa Trung 14,75%. Tỷ số giới tính khi sinh toàn huyện đang ở mức cao, một số xã rất cao như: Tăng Tiến 154/100, Bích Động 245/100, Nénh 138/100, Vân Trung 137/100, Tự Lạn 132/100.

## **2.3. Trong lĩnh vực Nội chính, xây dựng chính quyền**

- Việc chấp hành công tác chỉ đạo điều hành, nhất là thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thi hành công vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế.

- Công tác tham mưu xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nhất là các vụ việc có nội dung phức tạp) của một số cơ quan còn chưa chủ động, còn lúng túng và để kéo dài quá thời gian quy định. Công tác thi hành án đối với các việc có điều kiện thi hành trên địa bàn, kết quả đạt thấp (thi hành án về việc đạt 91,8%, về tiền đạt 14,8%).

- Tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng; hoạt động của các đối tượng khiếu kiện phức tạp trên địa bàn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp; tình hình tôn giáo còn diễn biến phức tạp, nhất là việc lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan còn diễn ra ở một số địa phương.

## **3. Nguyên nhân**

Các cấp chính quyền tập trung cao cho công tác Đại hội Đảng dẫn đến việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội kết quả chưa cao.

Một số ngành, địa phương chưa bám sát Nghị Quyết, Quyết định, Chương trình, kế hoạch của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện; chưa chủ động tháo gỡ khó khăn, còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm. Công tác tham mưu, đề xuất giải pháp triển khai, thực hiện nhiệm vụ giao còn yếu, chưa chủ động, sáng tạo trong công việc.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn chưa được khắc phục triệt để, nhất là trong vấn đề xử lý các vi phạm về đất đai, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dồn điền đổi thửa.

Việc lập kế hoạch giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị chưa khoa học, chi tiết, năng lực một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu. Cải cách hành chính chưa đồng bộ, chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng không cao.

### **Phần thứ hai**

#### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2016**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Việt Yên giai đoạn 2007-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015. UBND huyện Việt Yên định hướng phát triển và các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, cụ thể như sau:

## I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016

1. Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 2016 (giá 2010) đạt 18,1%, trong đó:
  - Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực công nghiệp-xây dựng tăng 16%, giá trị sản xuất công nghiệp-xây dựng 4.730 tỷ đồng (không bao gồm KCN).
  - Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông-lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,2%.
  - Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực dịch vụ tăng 19,8%.
2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không tính tiền thu từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất) là 133.875 triệu đồng tăng 15% so với thực hiện 2015 và thu từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất 200 tỷ đồng.
3. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2016 đạt 3000 tỷ đồng.
4. Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp đạt 83 triệu đồng.
5. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế duy trì, đạt: 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 12%; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 77%.
6. Mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm: 0,2‰.
7. Tỷ lệ hộ nghèo năm sau giảm bình quân 2% so với năm trước.
8. Tạo việc làm mới cho 2.900 lao động; xuất khẩu lao động 180 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 59%.
9. Số trường học đạt chuẩn quốc gia công nhận mới 02 trường; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 92,8% (bậc mầm non đạt 84,5%, TH là 95,5%, THCS là 98,5%, THPT 100%).
10. Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu "gia đình văn hóa": 87%; tỷ lệ làng, khu phố đạt danh hiệu văn hóa 75%.
11. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch trên 30%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh trên 95%.
12. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị đạt 100%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn nông thôn đạt 80%; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý 75%; 100% CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn.
13. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 03 xã (Quảng Minh, Hồng Thái, Ninh Sơn), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới 08 xã. Các xã khác tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt và phấn đấu hoàn thành thêm từ 01 đến 02 tiêu chí.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế-xã hội năm 2016, UBND huyện xác định một số nhiệm vụ và giải pháp tập trung chỉ đạo như sau:

### 1. Về phát triển kinh tế

- Công nghiệp-TTCN: Đẩy mạnh các biện pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn; tạo môi trường thu hút đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn, trong đó: Việc thu hút đầu tư phải có sự sàng lọc, tránh những dự án có hiệu quả thấp, công nghệ lạc hậu, khả năng gây ô nhiễm môi trường; ưu tiên doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến, đem lại giá trị gia tăng cao và doanh nghiệp chế biến nông sản. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo an ninh trật tự, giải quyết các vấn đề xã hội sau đầu tư.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành GPMB CCN Hoàng Mai, CCN Việt Tiến, các điểm công nghiệp, các dự án đã được chấp thuận đầu tư năm 2015; trú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề và các công trình ngoài hàng rào

khu công nghiệp; giải phóng, bàn giao mặt bằng kịp thời để thực hiện các dự án lớn trên địa bàn. Đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện theo đúng tiến độ chấp thuận. Phối hợp quản lý việc ký quỹ theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Đất đai 2014, quyết liệt trong công tác quản lý đất đai, xây dựng các khu đất dịch vụ; thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

- Về sản xuất Nông nghiệp: Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh; trong trồng trọt lựa chọn 2-3 giống lúa có chất lượng, giá trị kinh tế phù hợp với thổ nhưỡng, tập quán canh tác. Hoàn thành chuẩn nông thôn mới đối với 03 xã Ninh Sơn, Quảng Minh, Hồng Thái, các xã còn lại hoàn thành từ 1 đến 2 tiêu chí.

Tiếp tục thực hiện dồn điền đổi thửa tạo điều kiện cho việc tích tụ ruộng đất, thuê đất để sản xuất nông nghiệp; lựa chọn giống lúa chất lượng cao và các loại rau màu thực phẩm vào sản xuất; phát triển ngành chăn nuôi theo hướng tập trung, hiệu quả, an toàn dịch bệnh. Tăng cường công tác khuyến nông, nhân rộng các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao; phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn để tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; thường xuyên làm tốt công tác nắm bắt, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch, bệnh cây trồng và vật nuôi. Rà soát hệ thống đê, kè cống, các công trình thủy lợi để chủ động xây dựng các phương án duy tu, sửa chữa đảm bảo cho công tác phòng chống lụt bão và sản xuất của nhân dân.

- Về Thương mại - Dịch vụ: Đầu tư xây dựng khu dân cư thương mại Bích Sơn theo kế hoạch; tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ nâng giá. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý nghiêm các vi phạm. Làm tốt công tác chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tập trung cao trong công tác chỉ đạo thu ngân sách, quản lý tốt các nguồn thu, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất; điều hành chi theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường tăng cường kiểm tra giám sát việc kê khai, nộp thuế của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh; rà soát các nguồn thu trên địa bàn, tổ chức thực hiện tốt biện pháp chống thất thu và nợ đọng thuế; sử dụng ngân sách có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí.

- Về đầu tư công: Triển khai thực hiện các văn bản mới về đầu tư và xây dựng, gắn với thực hiện tái cơ cấu trong lĩnh vực đầu tư công trên địa bàn nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước, tránh dàn trải, lãng phí vốn đầu tư. Đồng thời triển khai thực hiện các biện pháp huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm kế hoạch đầu tư công năm 2016, kế hoạch đầu tư công trung hạn theo kế hoạch đã được phê duyệt, giảm tỷ lệ nợ đọng xây dựng cơ bản. Làm tốt việc giám sát thi công để nâng cao chất lượng công trình; kiên quyết xử lý các nhà thầu vi phạm chất lượng, kéo dài thời gian thi công các công trình.

## 2. Về văn hóa xã hội

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó cải tiến phương pháp dạy và học, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện...; tăng cường xã hội hoá trong giáo dục; đẩy mạnh Chương trình kiên cố hoá trường lớp học; xây dựng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020.

Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hoá; tích cực đấu tranh ngăn chặn



các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Yên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Làm tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch xảy ra. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác Dân số KHHGD.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách đối với người có công, dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

### 3. Về Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, đảm bảo QP-AN

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, trong đó tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa các cấp; chỉ đạo triển khai thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tập trung quyết liệt giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo khiếu kiện đông người. Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, chủ động ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ an ninh trật tự; tăng cường sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự ATGT; phát huy sức mạnh của nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đấu tranh tố giác tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội./.

Nơi nhận: *ce*

- Lưu: VT.

- Các ông, bà đại biểu HĐND huyện (tiếp xúc cử tri trước kỳ họp HĐND ngày 24/11/2015);

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

- LĐVP, CVTH.

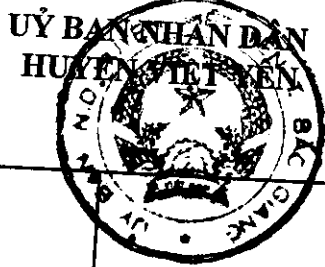
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



*Nguyễn Đức Hiền*  
Nguyễn Đức Hiền



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2015**  
(Kèm theo Báo cáo số: 320/BC-UBND ngày 23/11/2015 của UBND huyện Việt Yên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Kết quả thực hiện năm 2015		So sánh ước thực hiện năm 2015/KH			Ghi chú
				Kết quả (tính đến 20/11/2015)	Ước thực hiện năm 2015	Vượt	Đạt	K đạt	
1	<b>Tốc độ tăng trưởng kinh tế các ngành</b>								
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	29		22,7				
	+ Ngoài Khu công nghiệp	%	15		19,9	x			x
	+ Trong Khu công nghiệp	%	30		21,88				x
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	5		8,3	x			
	- Dịch vụ tiêu dùng cá nhân	%	18		21,5	x			
2	<b>Thu ngân sách trên địa bàn</b>	triệu đồng	197.300	198.146	242.327	x			
	trong đó thu tiền sử dụng đất	triệu đồng	80.000	96.981	120.000	x			
3	<b>Giá trị SX bình quân/ha đất nông nghiệp</b>	triệu đồng	81,5	82		x			
4	<b>Tỷ lệ hộ nghèo</b>	%	3,71		3,71		x		Chuẩn nghèo theo QĐ 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011
5	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>								
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia mới	Trường	1		1		x		
	- Số phòng học kiên cố hoá	%	90,5	91,9	91,9	x			
6	<b>Lao động, việc làm</b>								
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	51		54	x			
	- Giải quyết việc làm mới	lao động	2.750	3.345	3.345	x			
	- Xuất khẩu lao động	lao động	200	204	204	x			
7	<b>Y tế-Dân số KHHGD</b>								
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	Dưới 12,5	12,3	12,3	x			
	- Mức giảm tỷ lệ sinh	%	0,2	0,57	0,57	x			
8	<b>Chuẩn quốc gia về y tế</b>	xã	4	1	4		x		
9	<b>Văn hóa</b>								
	- Tỷ lệ hộ được công nhận gia đình văn hóa	%	87,5	87,6	87,60	x			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Kết quả thực hiện năm 2015		So sánh ước thực hiện năm 2015/KH			Chú chú
				Kết quả (tính đến 15/11/2015)	Ước thực hiện năm 2015	Vượt	Đạt	K đạt	
	Tỷ lệ làng, khu phố đạt danh hiệu văn hóa	%	74	76	76,10	x			
<b>10</b>	<b>Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp VS</b>								
	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước hợp VS	%	99,5	99,5	99,5		x		
	Tỷ lệ dân cư NT sử dụng nước hợp VS	%	90	90	90		x		
<b>11</b>	<b>Tỷ lệ bao phủ BHYT</b>	%	75	75,7	75,7	x			
<b>12</b>	<b>Thực hiện tiêu chí CTMTQG về NTM</b>								
	Xã Hương Mai, Việt Tiến về đích 2015	xã	2	2	3	x			xã Quang Châu về đích
	Các xã khác đạt thêm	Tiêu chí	1-2	1-2			x		



**BIẾT QUẢ XÂY DỰNG CÁC KHU ĐẤT Ở, KINH DOANH DỊCH VỤ**  
 Kế hoạch số: 320 /BC-UBND ngày 28/11/2015 của UBND huyện Việt Yên

TT	Công tác GPMB khu đất dịch vụ (ha)			Số hộ được hưởng DDV (hộ)	Số hộ quy hoạch (Lô)	Số hộ được hưởng (Lô)	Gấp thêm, phân lô		Quyết định giao đất (lô)		Kinh phí GPMB (tr đ)	Kinh phí XDHT (tr đ)	Số tiền thu từ đầu giá (tr đ)	Thu tiền các hộ hưởng tiền chi đất dịch vụ			Cấp GCN QSD đất	
	Diện tích QH (ha)	Đã GPMB (ha)	Tỷ lệ GPMB (%)				Đã gấp thêm (lô)	Tỷ lệ đã gấp thêm (%)	Đã ra QĐ giao đất (lô)	Tỷ lệ đã ra QĐ giao đất (%)				Số tiền phải thu từ các hộ (tr đ)	Số tiền đã thu (tr đ)	Tỷ lệ thu tiền (%)	Đã cấp (lô)	Tỷ lệ đã cấp GCN (%)
Quang Châu	Xóm Gĩa	0,50	0,50	100,00	39	26	13	13	100,0	13	100,0	256	-	256,2	256,2	100,0	13	100,0
	Xóm Sơn	0,37	0,37	100,00	66	31	31	31	100,0	31	100,0	554	258,8	813,1	813,1	100,0	30	96,8
	Xóm Nguồn	4,17	4,17	100,00	206	253	233	223	95,7	217	93,1	2.698	7.992,0	10.690,0	9.594,2	89,7	172	73,8
	Xóm Chùa	0,35	0,35	100,00	62	27	19	19	100,0	19	100,0	560	288,7	848,3	848,3	100,0	15	78,9
TT Nénh		11,13	11,13	100,00	540	630	603	592	98,2	585	97,0	5.183	8.374,5	13.557,0	10.475,4	77,3	465	77,1
	My Diên	31,33	31,33	100,00	776	1417	1.269	-	-	-	-	24.780	55.539,0	69.929,0	5.226,0	7,5	-	-
Hoàng Ninh	Hoàng Mai	8,31	-	-	771	540	368	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vân Các 1	4,70	4,70	100,00	203	176	126	126	100,0	-	-	5.244	4.811,1	4.460,0	2.200,0	49,3	-	-
Trung Đông	Trung Đông	9,00	-	-	350	600	540	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tăng Tiến	6,7	6,70	100,00	496	387	168	153	91,1	153	91,1	7.547	40.624,0	43.095	9.965,0	9.186,0	92,2	148
Tổng cộng:	97,7	80,4	82,28	5.401	5.863	5.096	2.881	56,5	2.385	46,8	58.083	138.458,1	46.967	145.024,6	69.733,9	48,1	1.617	31,7

**TỔNG HỢP THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN THÁNG NĂM 2015**

*(Kèm theo Báo cáo số: 320 /BC-UBND ngày 23/11/2015 của UBND huyện Việt Yên)*

STT	Địa phương	Kết quả hoàn thành hết năm 2014	Tiêu chí đăng ký thực hiện 2015		Kết quả thực hiện đến tháng 15/11/2015
			Số lượng	Tên tiêu chí	
		Tổng T/C hoàn thành			
1	Quang Châu	16TC (1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,16,19)	3	15,17,18	100%
2	Tăng Tiến	19TC (1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19)	4	nâng cao TC2,3,6,17 5,6,16,17	100%
3	Hồng Thái	13 TC (1,2,3,4,8,9,10,11,12,13,14,15,19)	2	2,17	100%
4	Việt Tiến	17TC (1,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,18,19)	2	3,6	100%
5	Hương Mai	17TC (1,2,4,5,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19)	2	nâng cao TC 2,3,6	100%
6	Bích Sơn	19TC (1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19)	2	5,15	100%
7	Vân Trung	9 TC (1,4,8,9,11,14,16,18,19)	4	2,3,6,17	100%
8	Quảng Minh	15TC (1,4,5,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,18,19)	2	2,19	100%
9	Nghĩa Trung	11 TC (1,4,5,8,9,10,11,13,14,15,16)	2	7,18	100%
10	Minh Đức	9 TC (1,4,8,9,11,12,13,14,15)	2	16,17	100%
11	Tự Lạn	13 TC (1,3,4,5,8,9,10,11,12,13,14,15,19)	1	16	100%
12	Tiên Sơn	13 TC (1,3,4,5,8,9,10,11,12,13,14,15,19)	1	15	100%
13	Trung Sơn	10 TC (1,4,8,9,11,12,13,14,16,19)	2	2,13	100%
14	Ninh Sơn	13 TC (1,3,4,7,8,9,11,12,14,15,16,18,19)	1	18	100%
15	Thượng Lan	10TC (1,3,4,8,9,11,12,14,15,19)	2	2,18	100%
16	Hoàng Ninh	13 TC (1,3,4,5,7,8,9,10,11,12,13,14,15)	2	2	100%
17	Vân Hà	11TC (1,3,4,8,9,10,11,12,13,14,19)	1		100%

**BIỂU TỔNG HỢP**

**THỰC HIỆN DƠN ĐIỀN ĐỔI THỬA NĂM 2015 HUYỆN VIỆT YÊN**  
 số: 320 /BC-UBND ngày 25/11/2015 của UBND huyện)

**TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN**

STT	Tên xã	Diện tích đăng ký ĐDDT năm 2015 (ha)	Tổ chức lập hồ sơ xã, tiêu ban chỉ đạo thôn	Hoạt động khai	Đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng đất	Quy hoạch đồng rừng	Xây dựng phương án ĐDDT	Phê duyet phương án ĐDDT	Thực hiện PA ĐDDT		Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp GCN	Ghi chú (Diện tích đã thực hiện)
									Làm GT, thủy lợi nội đồng (4)	Giao đất thực địa (4)		
I	Xã Việt Tiến											
1	Thôn 4	57	X	X	X	X	X	X				
II	Xã Bích Sơn											
2	Tự	40,75	X	X	X	X	X	X				49
3	Vàng	48	X	X	X	X	X	X				
4	Thương	40,56	X	X	X	X	X	X				
5	Tăng Quang	39	X	X	X	X	X	X				
III	Thương Lan											
6	Ruồng	94	X	X	X	X	X	X				
7	Thương	87	X	X	X	X	X	X				
8	Chăm	48,3	X	X	X	X	X	X				
9	Hà	82,5	X	X	X	X	X	X				
IV	Tự Lạn											
10	Đông Niên	22	X	X	X	X	X	X				
V	Hương Mai											
11	Xuân Minh	13	X	X	X	X	X	X				22
12	Đông sơn	18,5	X	X	X	X	X	X				
13	Tam hợp	18,5	X	X	X	X	X	X				
VI	Minh Đức											
14	Chùa	65	X	X	X	X	X	X				
VII	Ninh Sơn											
15	Phúc Ninh	50	X	X	X	X	X	X				
VIII	Quảng Minh											
16	Khả Lý Thượng	100	X	X	X	X	X	X				
Tổng số		824,11	X	X	X	X	X	X				

Ghi chú: "x" là hoàn thành; "+" là đang triển khai

# KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2015

(Kèm theo Báo cáo số 320/BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của UBND Huyện Việt Yên)

ST T	Xã, TT	Tổng thực hiện	Chia ra						Chỉ tiêu huyện giao				Tỷ lệ thực hiện (%)	
			Cấp lần đầu		Cấp đổi		Lần 1	Cấp đổi	Lần 1	Cấp đổi	Lần 1	Cấp đổi	Lần 1	Cấp đổi
			Tổng cấp lần đầu	Cấp đất dịch vụ	Cấp lần 1 khác	Tổng cấp đổi								
1	Vân hà	98	7	-	7	91	-	91	38	120	18,42	75,83		
2	Trung Sơn	210	40	-	40	170	91	79	55	120	72,73	141,67		
3	Thượng Lan	114	26	-	26	88	-	88	23	120	113,04	73,33		
4	Bích Đông	253	90	-	90	163	-	163	55	90	163,64	181,11		
5	Hương Mai	175	24	-	24	151	-	151	50	90	48,00	167,78		
6	Nghĩa Trung	105	7	-	7	98	-	98	48	100	14,58	98,00		
7	Quang châu	467	242	213	29	225	-	225	172	90	140,70	250,00		
8	Hoàng Ninh	145	19	-	19	126	-	126	76	90	25,00	140,00		
9	Bích Sơn	331	43	-	43	288	139	149	56	100	76,79	288,00		
10	Tiên Sơn	110	0	-	-	110	-	110	72	90	-	122,22		
11	Việt Tiến	168	51	-	51	117	-	117	29	120	175,86	97,50		
12	Tự Lan	126	15	-	15	111	-	111	40	120	37,50	92,50		
13	Minh Đức	65	6	-	6	59	-	59	43	120	13,95	49,17		
14	Ninh Sơn	113	19	-	19	94	-	94	20	120	95,00	78,33		
15	Vân Trung	53	1	-	1	52	-	52	46	90	2,17	57,78		
16	Quảng Minh	247	17	-	17	230	83	147	35	120	48,57	191,67		
17	Nénh	330	161	113	48	169	-	169	90	110	178,89	153,64		
18	Tăng Tiến	667	300	149	151	367	-	367	120	100	250,00	367,00		
19	Hồng Thái	467	242	203	39	225	-	225	100	90	242,00	250,00		
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.244</b>	<b>1.310</b>	<b>678</b>	<b>632</b>	<b>2.934</b>	<b>313</b>	<b>2.621</b>	<b>1.168</b>	<b>2.000</b>	<b>112,16</b>	<b>146,70</b>		

Năm 2015 Sở TNMT giao 600 giấy cấp lần đầu; 1500 giấy cấp đổi; Kết quả đã cấp lần 1 đạt 217,17% và cấp đổi đạt 177,13%